**MÔN TOÁN**

**Bài 19. HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN(2 tiết-tiết 2)**

##### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + HS nhận biết các hàng của số thập phân, quan hệ giữa các hàng của số thập phân.
  + Đọc và viết được số thập phân. Xác định được hàng của mỗi chữ số trong số thập phân, vị trí của các số thập phân đơn giản trên tia số. Viết các số thập phân thành phân số thập phân hay hỗn số có chứa phân số thập phân.
  + Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân và đơn vị đo độ dài.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Hình vẽ phần Khởi động, khung các đơn vị hàng phần Cùng học, tia số bài Luyện tập 2; thẻ số bài Luyện tập 4 (nếu cần).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| * GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Xếp hàng thứ tự” để ôn tập: So sánh và sắp xếp phân số, số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. * Giáo viên chuẩn bị 2 lá cờ hiệu (cờ giấy nhỏ, 2 lá có màu khác nhau). Mỗi đội có 5 HS sẽ nhận 5 mảnh bìa (kích thước 10 cm > 15 cm), trong các mảnh bìa có ghi các số thập phân, phân số khác nhau. * Thời gian chơi: 3 phút. * Cách chơi:   + Hai đội trưởng lên nhận bìa của tổ và phát bìa cho mỗi bạn ở đội mình. GV yêu cầu hai đội quan sát, tự so sánh các số vừa nhận trong nhóm với nhau (trong 1 đến 2 phút). Khi GV hô hiệu lệnh và giơ 2 lá cờ trên 2 tay về hai phía (sang ngang) yêu cầu các em nghe, giơ biển lên cao và xếp mỗi đội một hàng ngang, bắt đầu từ GV. Khi GV đưa 2 lá cờ song song về phía trước các em tập hợp hàng dọc.  + Giáo viên bắt đầu hô các cách khác nhau như: “Tập hợp theo thứ tự từ bé đến lớn”; “Tập hợp theo thứ tự từ lớn đến bé”. Sau 2 hoặc 3 lần thi sẽ thay đổi các tấm bìa giữa hai đội.  Sau 3 phút kết thúc trò chơi đội nào nhiều điểm sẽ thắng cuộc. | * HS chơi theo hướng dẫn. * Ban thư kí ghi kết quả và tổng hợp điểm. Mỗi lần xếp hàng đúng thứ tự, nhanh, không ồn ào, xô lấn, làm lộn xộn: 10 điểm. Xếp chậm, không thẳng hàng, mất trật tự: trừ 2 điểm.   Đội nào xếp sai không ghi điểm. |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** | |
| ***Luyện tập***  **Bài 1:**   * GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói.   *Lưu ý:* GV cũng có thể viết từng số lên bảng lớp cho HS đọc và nói giá trị của chữ số màu đỏ. | * HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: Đọc số, nói giá trị của chữ số màu đỏ. * GV có thể gợi ý các bước giúp HS thực hiện:   + Đọc số.  + Xác định vị trí chữ số màu đỏ (hàng)  🡪 Nói giá trị của chữ số màu đỏ.   * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   a) 7,4: Bảy phẩy tư; chữ số 4 có giá trị là 4 phần mười. |
| **Bài 2:**   * GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV có thể gợi ý giúp HS nhận biết: 1 đơn vị (khoảng cách từ vạch 0 tới vạch 1) chia thành 10 phần bằng nhau, khoảng cách giữa 2 vạch liền nhau là 1 phần 10 hay 0,1 🡪 Đếm thêm 1 phần 10 hay 0,1, … * Sửa bài, GV cũng có thể cho HS chơi tiếp sức (hoặc truyền điện) để sửa bài (tạo điều kiện cho nhiều HS điền/nói).   **Bài 3:**   * GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV “Hỏi nhanh – Đáp gọn” giúp HS ôn lại:   + Phân số thập phân có mẫu số là bao nhiêu?  + Viết một số thập phân bé hơn 1 thành phân số thập phân, ta chú ý điều gì?   * Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.   *Lưu ý:* GV có thể đọc từng số cho HS viết vào  bảng con rồi chuyển sang phân số thập phân (hỗn số có chứa phân số thập phân). | 1. 60,51: Sáu mươi phẩy năm mươi mốt; chữ số 6 có giá trị là 6 chục, chữ số 1 có giá trị là 1 phần trăm. 2. 320,839: Ba trăm hai mươi phẩy tám trăm ba mươi chín; chữ số 8 có giá trị là 8 phần mười; chữ số 9 có giá trị là 9 phần nghìn. 3. 34,044: Ba mươi tư phẩy không trăm bốn mươi bốn; chữ số 4 ở hàng đơn vị có giá trị là 4 đơn vị; chữ số 4 ở hàng phần trăm có giá trị là 4 phần trăm; chữ số 4 ở hàng phần nghìn có giá trị là 4 phần nghìn.    * HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.    * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.      * + HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: Viết số thập phân thành phân số thập phân hay hỗn số có chứa phân số thập phân.   10; 100; 1 000; …  Mẫu số của phân số thập phân có số chữ số 0 là số chữ số ở phần thập phân; tử số chính là phần thập phân.   * + HS thực hiện cá nhân, rồi chia sẻ với bạn. |
| **Bài 4:**  – Sửa bài, GV có thể cho HS thi đua tiếp sức: gắn (hoặc nối) các thẻ có phân số thập phân và số thập phân bằng nhau, khuyến khích HS giải thích cách làm. | – HS thực hiện nhóm đôi.  A – P B – M C – N  Ví dụ: A: 🡪 3258 : 10 = 325 (dư 8)  🡪 325,8 🡪 P.  HS có thể suy luận: Mẫu số của phân số  thập phân có một chữ số 0 🡪 Số  thập phân có một chữ số ở phần thập phân  🡪 325,8.  … |
| **3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| **Bài 5:**  – Sửa bài, GV có thể cho HS dùng thẻ (hoặc viết đáp án vào bảng con) để chọn đáp án đúng, khuyến khích HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. | – HS xác định yêu cầu, thực hiện cá nhân.  Đáp án: D (vì chữ số 7 ở hàng phần trăm,  nên chữ số 7 có giá trị là  m 🡪 Câu A đúng;  m = 0,07 m 🡪 Câu B đúng;  m = 7 cm 🡪 Câu C đúng  🡪 Cả ba ý đều đúng  🡪 Câu D là câu trả lời đúng nhất. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

………………….……………………………………………………………………..

………………….…………………………………………………………………….

………………….…………………………………………………………………….